| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH SƠN LA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 19/2019/DS-PT
Ngày: 09 - 05 - 2019
V/v: *Tranh chấp quyền sở hữu tài sản.*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có***:
*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Trung Thành
*Các Thẩm phán:* Ông Cầm Văn Thanh
Ông Lò Văn Điệt

***- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Lê Thu Phương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên toà:*** Ông Phạm Quốc Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 05 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 11/TLDS-PT ngày 04 tháng 01 năm 2019 về việc tranh chấp quyền sở hữu tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2018/DS-ST ngày 15/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện S bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2019/QĐ-PT ngày 09 tháng 04 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La; giữa các đương sự:

*Nguyên đơn*: Ông Vì Văn Y; địa chỉ: Bản D, xã D Cang, huyện S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

*Bị đơn*: Ông Lò Văn T; địa chỉ: Bản PB, xã PB, huyện S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người kháng cáo: Bị đơn ông Lò Văn T.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Nguyên đơn ông Vì Văn Y trình bày:*

Năm 2012, con trâu cái của gia đình ông Y có chửa. Đến tháng 01/2013 trâu cái đẻ được một con trâu con có đặc điểm: Trâu đực, lông màu đen; khi con trâu được 03 tuổi thì bị chém ở đầu gối má ngoài chân phải phía sau, hiện nay vẫn còn vết sẹo, con trâu mẹ hiện nay không còn nữa.

Sau khi được chữa trị, con trâu nhà ông Y được thả tại bãi chăn thả ở bản Pá Hốc, xã D Cang. Sau đó, bãi không cho thả trâu nữa, ông Y đi bắt trâu về

nhưng không bắt được. Một thời gian sau, ông Y phát hiện con trâu của mình đang ở bãi chăn thả bản Púng, xã PB. Đến khoảng đầu năm 2018, ông Lò Văn T trú tại bản PB, xã PB, huyện S nhận con trâu là của mình và bắt trâu về nhà ông T để nuôi giữ.

Sau đó, ông Y đến nhà ông T để yêu cầu trả lại trâu, nhưng ông T không trả. Do đó, ông Y đã khởi kiện ra Tòa án đề nghị giải quyết tranh chấp giữa hai gia đình.

*Theo Bản tự khai, trình bày tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Bị đơn ông Lò Văn T trình bày:*

Gia đình ông T có 01 con trâu đực do con trâu mẹ trong đàn trâu của gia đình đẻ tháng 11/2011. Trâu có đặc điểm: Trâu đực, lông màu đen, hai bên má có đốm lông trắng, ở dái bên phải có vết chàm đỏ.

Hiện tại con trâu mẹ đẻ ra con trâu đực đang có tranh chấp vẫn còn sống. Con trâu được gia đình ông T chăn thả tại bãi của bản PB và bản Púng, xã PB. Đến cuối năm 2017, gia đình ông T dắt con trâu của gia đình về nhà nuôi giữ.

Ngày 09/02/2018, ông Y đến nhận đó là con trâu của mình, hai bên xảy ra tranh chấp, đã ra UBND xã PB hòa giải nhưng không thành. Nay ông Y đề nghị trả lại con trâu, ông T không nhất trí.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2018/DS-ST ngày 15/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện S đã quyết định, áp dụng các Điều 163, 164 Bộ luật Dân sự; các Điều 26, 35, 39, 147, 161 và 162 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội; tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vì Văn Y.

Buộc ông Lò Văn T phải trả lại cho ông Vì Văn Y 01 con trâu đực có độ tuổi khoảng 05 năm 08 tháng tuổi đến 06 năm 03 tháng tuổi, tính đến thời điểm giám định (ngày 18/9/2018), có đặc điểm: Lông màu đen, chân phải sau má ngoài đầu gối có 01 vệt lõm dạng sẹo dài 06cm, đầu trâu hai bên má mỗi bên có 01 đốm lông trắng, dưới cằm hai bên có một đốm lông màu trắng, phía dưới ở giữa cằm có một đốm lông trắng, bìu dái bên phải có chàm màu đỏ (quan sát từ phía sau ra phía trước), trị giá khoảng 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng*), đang do ông Lò Văn T nuôi giữ.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 23 tháng 11 năm 2018, ông Lò Văn T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với lý do: Đặc điểm bên ngoài theo miêu tả của ông Y không phù hợp với con trâu đang có tranh chấp, trong khi ông T miêu tả con trâu chính xác hơn. Việc xác định tuổi con trâu thông qua việc giám định răng là chưa chính xác, không có căn cứ pháp lý. Do đó, ông T không nhất trí với bản án sơ thẩm và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết vụ án công bằng, khách quan và đúng thực tế.

Để có cơ sở pháp lý giải quyết đúng đắn vụ án, ngày 15/03/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La đã T hành lấy mẫu giám định con trâu đang có tranh chấp (ký hiệu là C) và con trâu mà ông T cho rằng, đó là con trâu mẹ (ký hiệu là M). Thực hiện trưng cầu giám định tại Phòng thí nghiệm trọng điểm công nghệ tế bào động vật – Viện chăn nuôi, tại văn bản số 09/PTNTĐ-KHCN ngày 28/03/2019 đã có kết luận giám định ADN về hai con trâu nêu trên.

* *Tại phiên tòa phúc thẩm*: Bị đơn ông Lò Văn T giữ nguyên kháng cáo, Nguyên đơn ông Vì Văn Y đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết vụ án theo đúng quy định pháp luật.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau*: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phần trình bày của các đương sự tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, không chấp nhận nội dung kháng cáo của ông Lò Văn T, giữ nguyên nội dung của bản án sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

* *Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, xem xét nội dung kháng cáo và ý kiến trình bày của các đương sự tại phiên toà. Tòa án nhận định như sau:*

[1] Để xác định con trâu đang có tranh chấp thuộc quyền sở hữu của ai, Tòa án cấp sơ thẩm đã T hành lấy lời khai của ông Y và ông T mô tả về đặc điểm nhận dạng, độ tuổi của con trâu; và T hành trưng cầu giám định về tuổi của con trâu tại các kết luận giám định số 01/TY-GĐ ngày 12/7/2018 của Trạm thú y huyện S và Kết luận giám định số 02/KL-GĐ ngày 20/9/2018 của Tổ giám định tư pháp – Chi cục Chăn nuôi và Trạm Thú ý tỉnh Sơn La, để xác định:

- Con trâu đang có tranh chấp có độ tuổi vào khoảng 05 năm tuổi đến 05 năm tuổi rưỡi (*thực hiện giám định vào ngày 10/7/2018 theo kết luận của Trạm thú ý huyện S*); độ tuổi từ khoảng 05 năm 08 tháng tuổi đến 06 năm 03 tháng tuổi (*thực hiện giám định vào ngày 18/9/2018 theo Kết luận giám định của Chi cục Chăn nuôi và Trạm Thú y tỉnh Sơn La*). Độ tuổi của con trâu được xác định hai lần, mặc dù có sự chênh nhau, nhưng sai số không lớn và vẫn phù hợp với thông tin ông Y khai con trâu của ông đẻ tháng 01/2013. Trong khi, qua hai lần giám định tuổi trâu thì không có lần nào phù hợp với thời gian trâu đẻ tháng 11/2011 do ông T khai.

- Phía chân sau bên phải, má ngoài đầu gối có 01 vết sẹo lõm dài khoảng 06cm, vết sẹo này hoàn toàn phù hợp với mô tả của ông Y, do con trâu đã từng bị chém, qua thời gian, vết sẹo đã mờ đi nhưng vẫn còn nhìn thấy để làm căn cứ nhận dạng. Về phía ông T không cung cấp được đặc điểm nhận dạng này cho Tòa án.

- Các đặc điểm khác dễ nhận diện như: Con trâu giống đực, đầu trâu hai bên má mỗi bên có 01 đốm lông trắng, dưới cằm hai bên có một đốm lông trắng,

phía dưới giữa cằm có một đốm lông trắng; dái bên phải có chàm màu đỏ… theo lời khai của ông Y và ông T đều phù hợp với đặc điểm nhận dạng của con trâu.

Trên cơ sở so sánh, đối chiếu lời khai của các đương sự, với kết luận giám định của các cơ sở quan chức năng, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định, lời khai ông Y phù hợp với con trâu đang có tranh chấp, nên xác định con trâu thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Y.

Ông T không nhất trí với bản án sơ thẩm vì cho rằng, việc căn cứ vào cân nặng, đặc điểm nhận dạng và giám định răng chưa có cơ sở pháp lý để khẳng định con trâu là của ai.

[2] Theo đơn yêu cầu của ông T, Tòa án cấp phúc thẩm đã T hành trưng cầu giám định ADN hai con trâu: Con trâu đang có tranh chấp ký hiệu là C, con trâu ông T cho rằng là mẹ của con trâu có tranh chấp ký hiệu là M. Kết quả do Phòng thí nghiệm trọng điểm công nghệ tế bào động vật – Viện chăn nuôi xác định, hai con trâu được thực hiện lấy mẫu giám định không có cùng huyết thống, nên xác định không phải là mẹ con. Như vậy, văn bản số 09/PTNTĐ-KHCN ngày 28/03/2019 của Phòng thí nghiệm trọng điểm công nghệ tế bào động vật – Viện chăn nuôi là văn bản có giá trị pháp lý khẳng định, con trâu đang có tranh chấp không phải do con trâu mẹ hiện đang được nuôi giữ tại nhà ông T sinh ra.

Trên cơ sở những đặc điểm nhận dạng và xác định tuổi trâu phù hợp với lời khai của ông Y, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Y là có cơ sở.

Từ những phân tích, nhận định nêu trên; xét thấy, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của ông Lò Văn T; cần giữ nguyên quyết định của Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2018/DS-ST ngày 15/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện S về việc, buộc ông Lò Văn T phải trả lại con trâu đang có tranh chấp cho ông Vì Văn Y.

Do các đương sự không có yêu cầu giải quyết về chi phí chăm sóc, nuôi dưỡng con trâu trong thời gian con trâu được nuôi dưỡng tại gia đình ông T, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét, giải quyết.

Trường hợp tại thời điểm thi hành án, ông T không thực hiện được nghĩa vụ bàn giao con trâu cho ông Y, thì căn cứ vào thỏa thuận thống nhất về giá trị con trâu tại biên bản phiên tòa sơ thẩm, ông T phải chịu trách nhiệm thanh toán cho ông Y 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng*), tương ứng với giá trị của con trâu đang có tranh chấp.

[3] *Về án phí dân sự và các chi phí tố tụng khác:*

*Về án phí dân sự phúc thẩm:* Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên ông Lò Văn T phải chịu nghĩa vụ án phí dân sự phúc thẩm.

*Về các chi phí tố tụng khác*: Tại Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện chi phí giám định ADN con trâu theo yêu cầu của ông Lò Văn T, với số tiền 8.000.000 đồng (*Tám triệu đồng*). Do yêu cầu của ông T không được chấp nhận nên phải chịu toàn bộ chi phí này (đã nộp đủ). Ông Vì Văn Y không phải chịu chi phí tố tụng và được hoàn lại số tiền đã nộp (đã hoàn lại).

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 163, Điều 164 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về định mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

*** Tuyên xử**: Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của ông Lò Văn T; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2018/DS-ST ngày 15/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện S; như sau:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vì Văn Y.

2. Buộc ông Lò Văn T phải trả lại cho ông Vì Văn Y 01 (một) con trâu có đặc điểm nhận dạng như sau: Con trâu đực còn sống; có độ tuổi khoảng 05 năm 08 tháng tuổi đến 06 năm 03 tháng tuổi (thời điểm tính tuổi giám định vào ngày 18/9/2018); lông màu đen; chân phải sau má ngoài đầu gối có 01 vệt lõm dạng sẹo dài 06cm; đầu trâu hai bên má mỗi bên có 01 đốm lông trắng, dưới cằm hai bên có một đốm lông màu trắng, phía dưới ở giữa cằm có một đốm lông trắng; bìu dái bên phải có chàm màu đỏ (quan sát từ phía sau ra phía trước), trị giá con trâu 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng*) hiện đang được nuôi giữ tại nhà ông Lò Văn T; địa chỉ: Bản PB, xã PB, huyện S, tỉnh Sơn La. Trường hợp ông Lò Văn T không thực hiện được nghĩa vụ bàn giao con trâu có các đặc điểm nhận dạng nêu trên, thì phải thanh toán cho ông Vì Văn Y số tiền 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng*).

**** Về án phí và các chi phí tố tụng khác:***

- Ông Lò Văn T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền đã nộp theo Biên lai thu số ngày tháng năm tại Chi cục thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Sơn La.

- Ông Lò Văn T phải chịu 8.000.000 đồng (*Tám triệu đồng*) tiền chi phí giám định ADN (đã nộp đủ).

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 26 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7, 7ª, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án*."

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (Ngày 09/05/2019).

***Nơi nhận:***
- TAND huyện S;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện S;
- Đương sự;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Hoàng Trung Thành**